TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 28/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Minh Đăng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Đoàn Hữu Hoan**
2. Bà **Vũ Thị Vân**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lâm Thị Hoà Yên** – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:*** Bà **Lương Thị Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 20/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐST-HS ngày 14/12/2020, đối với các bị cáo:

1. S V TH, sinh năm 1994, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn B Ng, xã B S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: không biết chữ. Dân tộc: Chăm. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Bà la môn. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông S V D, sinh năm: 1972 và bà S T C, sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/5/2016 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/10/2020 chuyển tạm giam từ ngày 07/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thuận Bắc *(Có mặt)*

2. S V K, tên gọi khác: X, sinh năm 1996. Nơi sinh: tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn B Ng, xã B S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ văn hóa: không biết chữ. Dân tộc: Chăm. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Bà la môn. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông S V Th (đã chết) và bà S T D, sinh năm 1967. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong. Ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

- ***Người bào chữa cho 02 bị cáo***: Ông Đ Th L, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

- ***Người bị hại:*** Ông M T T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn B Ngh, xã B S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt

- ***Người làm chứng:***

1. Ông Th D, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

2. Anh S V L, sinh năm 1990 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn B Ngh, xã B S, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 30/7/2020, S V Th rủ S V K tới nhà ông D cùng thôn để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà ông D, Thành nói K đi vào nhà trên còn Th vào nhà dưới để lục tìm tài sản. Sau khi thống nhất Th đi vào trước còn K đứng bên ngoài để cảnh giới, khi Th đi qua hàng rào lưới B40 nhà ông D vào khu đất trống trước nhà có dựng rạp đám cưới thì thấy anh M T T đang nằm ngủ trên võng, trên bụng có để 01 chiếc điện thoại SAMSUNG A20S nên Th đã lấy chiếc điện thoại này và đi ra ngoài. Sau đó Thành đứng canh cho K vào nhà trên thực hiện hành vi trộm cắp. Khi vào nhà ông D, Kỷ phát hiện 01 chiếc điện thoại OPPO A31 đang sạc pin ở góc nhà nên đã lấy chiếc điện thoại và đi ra ngoài. Lúc này bà Ph Th H là vợ ông D phát hiện nên Th và K bỏ chạy về nhà của Th. Ông D nghe tiếng bà H kêu nên cũng thức dậy đuổi theo Th và K nhưng không kịp. Th và K tháo bỏ sim 02 chiếc điện thoại mới trộm được và xóa dữ liệu trong máy sau đó đi ngủ đến sáng ngày 30/7/2020, Th đem chiếc điện thoại SAMSUNG đưa cho S V L (là bạn của Th) để giữ dùm. Sau khi bị mất tài sản gia đình ông D đã trình báo công an, Cơ quan công an đã tiến hành điều tra và xác định được Th và K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá số 10 ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Chiếc điện thoại di động OPPO A31 có giá trị là: 3.527.500 đồng. Chiếc điện thoại di động SAMSUNG A20S có giá trị là: 3.292.500đ. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 6.820.000đ.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-TB ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố S V Th và S V K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận ngày 30/7/2020, hai bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh M T T 01 điện thoại di động OPPO A31 có giá trị là: 3.527.500 đồng và 01 điện thoại di động SAMSUNG A20S có giá trị là: 3.292.500đ. Tổng giá trị 02 điện thoại là 6.820.000 đồng.

Trong hồ sơ vụ án người bi hại anh M T T trình bày: Anh xác định 02 bị cáo là người đã lén lút trộm cắp 02 điện thoại di động vào ngày 30/7/2020. Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án anh đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo S V Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/10/2020.

- Xử phạt bị cáo S V K từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bắt giam thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Hoàn toàn đồng ý với nội dung cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội danh như trên. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung bị truy tố để có cơ hội làm công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo đồng ý với nội dung trình bày của người bào chữa và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát

Các bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung cụ thể như sau: "*Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt*".

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận ngày 30/7/2020, đã lén lút trộm cắp của anh M T T 01 điện thoại di động OPPO A31 có giá trị là: 3.527.500 đồng và 01 điện thoại di động SAMSUNG A20S có giá trị là: 3.292.500 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 6.820.000 đồng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, khẳng định cáo trạng 14/CT-VKS-TB ngày 19/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc đã truy tố S V Th, S V K về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi có ý trực

tiếp. Các bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo Th là người khởi xướng, rủ rê bị cáo K cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu mức hình phạt nặng hơn. Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo Thành ngày 25/5/2016 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Kỷ ngày 13/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện nhằm mục đích giáo dục, cải tạo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét giảm nhẹ 1 phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo. Các tình tiết này được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xác định 02 điện thoại OPPO A31 và SAMSUNG thuộc sở hữu của ông M T T nên đã trả lại cho ông Tùng. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

- Đối với S V L: Qua quá trình điều tra xác định được khi Th nhờ Liền giữ hộ chiếc điện thoại SAMSUNG thì Liền không biết đây là tài sản trộm cắp nên không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 BLHS.

- Trong quá trình điều tra và tại phiên toà người bị hại là anh M T T không yêu cầu bồi thường về dân sự. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo S V Th và S V K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo S V Th 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/10/2020.

- Xử phạt bị cáo S V K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2020). Riêng người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện TB, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng